

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trương Công H**, sinh ngày 07-10-1986; số căn cước công dân: 036086010948; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số A L, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu H1**, sinh ngày 18-12-1996; số căn cước công dân: 036196004320; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số A L, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trương Công H** và chị **Trần Thị Thu H1** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là **Trương Huyền A** sinh ngày 15-12-2015 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036315013162 và **Trương Hoài A1** sinh ngày 06-11-2018 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036318012131.

Anh **Trương Công H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Trương Hoài A1** sinh ngày 06-11-2018 (giới tính: Nữ) số định danh cá nhân: 036318012131. Chị **Trần Thị Thu H1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Trương Huyền A** sinh ngày 15-12-2015 (giới tính: Nữ) số định danh cá nhân: 036315013162.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: anh **Trương Công H** và chị **Trần Thị Thu H1** tự giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh **Trương Công H** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh **Trương Công H** đã nộp tại biên lai số 2869 ngày 08-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại anh **Trương Công H** số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì anh **Trương Công H** và chị **Trần Thị Thu H1** có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Thị Kim Phụng